

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng Hai
và hai tháng đầu năm 2021

1. Nông nghiệp và thủy sản

1.1. Nông nghiệp

Trong tháng qua, toàn tỉnh tập trung thu hoạch nhanh gọn cây rau màu vụ đông và đẩy nhanh tiến độ gieo cấy lúa xuân. Các địa phương trong tỉnh đã tập trung lấy nước đổ ải theo đúng kế hoạch, đồng thời lấy nước đến đâu tiến hành làm đất ngay đến đó, bảo đảm gieo cấy lúa xuân kịp thời vụ.

a) Trồng trọt

Sản xuất vụ đông

Tổng diện tích gieo trồng cây vụ đông 2021 của tỉnh đạt 8.008 ha; giảm 205 ha (giảm 2,50%) so với vụ đông năm 2020. Trong đó: cây ngô 1.448 ha, giảm 396 ha; khoai lang 189 ha, giảm 92 ha; đậu tương 211 ha, tăng 54 ha; cây lạc 79 ha, giảm 20 ha; rau các loại 4.899 ha, tăng 171 ha. Như vậy, diện tích gieo trồng một số cây trồng chủ yếu không đạt kế hoạch đề ra (kế hoạch 8.575 ha). Nguyên nhân chủ yếu do thiếu lao động, lao động trẻ bị thu hút vào làm trong các doanh nghiệp công nghiệp, xây dựng và dịch vụ thương mại, nhất là các huyện phía Bắc của tỉnh. Đồng thời, tại nhiều địa phương, sản xuất vụ đông chưa tạo thành vùng sản xuất hàng hoá tập trung, gây khó khăn trong tưới tiêu, bảo vệ sản xuất, tìm kiếm thị trường và tiêu thụ sản phẩm.

Đến thời điểm này, toàn tỉnh đã cơ bản kết thúc thu hoạch cây vụ đông, nhất là những diện tích ở chân ruộng 2 vụ lúa để nhường đất cho gieo cấy lúa vụ xuân, một bộ phận nhỏ diện tích còn lại chủ yếu là đất bãi ven sông Hồng, những diện tích này không sử dụng vào việc gieo cấy lúa. Sản xuất vụ đông năm nay, từ lúc gieo trồng đến khi thu hoạch thời tiết tương đối thuận lợi, mặc dù có một số đợt rét đậm, rét hại, mưa lớn và sâu bệnh song không gây ảnh hưởng lớn đến sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng. Vì vậy, nhiều loại cây rau màu năm nay cho năng suất khá hơn năm trước.

Theo tổng hợp sơ bộ kết quả điều tra về năng suất, sản lượng các loại cây trồng hàng năm vụ đông, năng suất một số cây trồng như sau: ngô 56,48 tạ/ha, giảm 0,36 tạ/ha; khoai lang 153 tạ/ha, tăng 2,8 tạ/ha; cải bắp 235 tạ/ha, tăng 4,45 tạ/ha; su hào 248 tạ/ha, tăng 0,93 tạ/ha; khoai tây 183,72 tạ/ha, giảm 5,96 tạ/ha; đậu tương 18,85 tạ/ha, tăng 0,21 tạ/ha; rau các loại 245 tạ/ha, tăng 1,96 tạ/ha,...

Sản xuất vụ xuân

Vụ lúa xuân năm nay, toàn tỉnh có kế hoạch gieo cấy 28.050 ha, trong đó phân đầu gieo cấy hơn 19 nghìn ha lúa chất lượng cao (chiếm 70,51% diện tích gieo trồng) bằng các giống lúa như: Nếp thơm Hưng Yên, Đài Thơm 8, Hương Thơm 1,... và các giống lúa nếp khác. Cùng với đó, tăng cường mở rộng diện tích gieo cấy các giống lúa lai (chiếm khoảng 20-24% diện tích), tiếp tục thực hiện cánh đồng mẫu lớn tại một số địa phương.

Để thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất vụ xuân, thời gian qua, các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh đã tích cực chỉ đạo một số công việc trọng tâm như: cung cấp đủ lượng thóc giống, kê cả giống dự phòng cho nông dân trong tỉnh; theo chỉ đạo của Trung ương, lịch lấy nước đổ ải gieo cấy vụ đông xuân năm nay tổng cộng là 18 ngày, gồm 3 đợt (đợt 1 từ 12/01-15/01; đợt 2 từ 26/01- 02/02; đợt 3 từ 22/02-27/02), tập trung huy động 100% trạm bơm, kê cả trạm bơm do xã quản lý, hoạt động phục vụ công việc đổ ải khi có nguồn nước, chủ động trữ nước trong các ao, hồ, sông trục, không tháo nước ra sông ngoài gây lãng phí, ảnh hưởng việc tưới dưỡng lúa sau gieo cấy; kiểm tra, giám sát công tác đặt bả, rải bả để diệt chuột theo đúng kỹ thuật; chỉ đạo nông dân không gieo mạ và cấy lúa khi trời rét đậm, rét hại dưới 15°C.

Đến ngày 22/02, toàn tỉnh đã gieo cấy được 18.012 ha lúa. Tiến độ gieo cấy lúa xuân chậm hơn so với năm trước do năm 2020 nhuận tháng Tư (âm lịch), thời gian gieo cấy lúa xuân vào dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên tiến độ và diện tích gieo cấy chưa được nhiều. Toàn tỉnh phân đầu trong tháng tới, các địa phương sẽ kết thúc gieo cấy lúa xuân.

Bên cạnh việc gieo cấy lúa xuân, nông dân các địa phương cũng tích cực gieo trồng rau màu vụ xuân. Đến ngày 22/02, toàn tỉnh đã gieo trồng được 3.190 ha rau màu, trong đó: ngô 510 ha; lạc, đậu tương 355 ha; rau màu các loại 2.325 ha.

Cây lâu năm: Tổng diện tích hiện có cây lâu năm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đạt 15.216 ha, chủ yếu cây ăn quả (chiếm 93,41%). Hiện nay, toàn tỉnh đang tập trung chăm sóc các loại cây ăn quả có múi đã thu hoạch, đồng thời khẩn trương thu hoạch các loại cây ăn quả còn lại. Tranh thủ thời tiết thuận lợi, các nhà vườn chủ động phun phòng trừ bệnh sương mai và sâu lưu trú qua đông trên cây nhãn, vải và cây có múi để bảo vệ hoa và lộc non theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

Ngày 17/02/2021, tất cả các địa phương trong tỉnh đã đồng loạt ra quân phát động Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” - Xuân Tân Sửu 2021. Riêng huyện Yên Mỹ và Khoái Châu tạm dừng hoạt động này để tập trung cho công tác phòng chống dịch Covid-19. Toàn tỉnh phân đầu trồng 195 nghìn cây, trong đó: 165 nghìn cây ăn quả, 30 nghìn cây bóng mát. Đến ngày 22/02, toàn tỉnh đã trồng được 56.500 cây, trong đó 48.030 cây ăn quả và 8.470 cây bóng mát.

b) Chăn nuôi

Đến nay, trên địa bàn tỉnh không xuất hiện dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định. Giá bán thịt lợn trên thị trường bình quân từ 76.000-80.000 đồng/kg tạo tâm lý yên tâm cho người chăn nuôi sản xuất và tái đàn. Chăn nuôi gia súc và gia cầm vẫn bảo đảm ổn định, quy mô và sản lượng đạt khá.

Thời điểm 01/02/2021, tổng đàn gia súc, gia cầm trong tỉnh tiếp tục có dấu hiệu phục hồi, nhất là đàn lợn. So với cùng thời điểm năm trước, ước tính đàn trâu đạt 4.085 con (tăng 4,61%); đàn bò đạt 32.520 con (giảm 3,64%); đàn lợn 450.120 con (tăng 4,03%); đàn gia cầm 9.630 nghìn con (tăng 1,80%). Trong tháng, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 7.030 tấn, tăng 4,30% so với cùng kỳ; sản lượng gia cầm hơi xuất chuồng 3.840 tấn, tăng 3,23%.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng Hai năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tại một số tỉnh, thành phố. Tỉnh Hưng Yên có ca bệnh dương tính với Covid-19 tại huyện Yên Mỹ, đây là địa phương tiếp giáp với nhiều khu công nghiệp đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Ngoài ra, tháng Hai có kỳ nghỉ tết Nguyên đán dài ngày, lao động có sự biến động giảm, nhiều doanh nghiệp chưa sản xuất ổn định trở lại cũng ảnh hưởng phần nào đến kết quả sản xuất công nghiệp toàn tỉnh. Các doanh nghiệp đang trong tình trạng vừa tăng cường các biện pháp phòng chống dịch, vừa nhanh chóng tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh sau kỳ nghỉ.

So với tháng cùng kỳ năm 2020, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng Hai giảm 6,21%, trong đó: công nghiệp khai khoáng giảm 11,24%; công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 6,30%; sản xuất, phân phối điện, nước nóng và hơi nước giảm 2,82%; cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải giảm 6,89%. Nhiều sản phẩm công nghiệp trong tháng giảm so với cùng kỳ năm 2020 như: mỳ, phở, miến, bún, cháo ăn liền giảm 7,75%; thức ăn cho gia súc giảm 0,29%; thức ăn cho gia cầm giảm 11,20%; nước khoáng không có ga giảm 4,28%; quần áo các loại giảm 5,40%; bao bì bằng plastic giảm 7,84%; gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm giảm 49,87%; bê tông trộn sẵn (bê tông tươi) giảm 22,93%; sắt thép các loại giảm 15,15%; đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser chưa ghi giảm 13,22%; dây cách điện đơn dạng cuộn khác giảm 17,79%; điện thương phẩm giảm 2,82%;... Bên cạnh đó, một số sản phẩm tăng so với cùng kỳ năm trước như: giày, dép khác chưa được phân vào đâu tăng 30,0%; thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhãn) tăng 24,01%; sản phẩm bằng plastic các loại tăng 4,97%; sản phẩm vệ sinh gắn cố định bằng gốm sứ tăng 3,09%;...

Tính chung hai tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 6,12% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: công nghiệp khai khoáng (cát) giảm 8,84%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,12%; sản xuất và phân phối điện tăng 4,26%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,39%.

Một số sản phẩm công nghiệp tăng so với cùng kỳ năm 2020 như: mỳ, phở, miến, bún, cháo ăn liền tăng 13,62%; thức ăn cho gia súc tăng 4,50%; thức ăn cho gia cầm tăng 2,44%; rượu Vodka và rượu Cô nhắc tăng 26,49%; giày, dép khác chưa được phân vào đâu tăng 26,84%; sản phẩm bằng plastic các loại tăng 26,63%; sản phẩm vệ sinh gắn cố định bằng gốm sứ tăng 16,23%; sắt, thép các loại tăng 6,43%; đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser chưa ghi tăng 22,47%;... Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước như: bao bì bằng plastic giảm 4,97%; gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm giảm 32,37%; bê tông trộn sẵn (bê tông tươi) giảm 19,04%; động cơ đa năng một chiều/xoay chiều có công suất >37,5 W giảm 27,85%; phụ tùng khác của xe có động cơ giảm 20,12%;...

3. Hoạt động đầu tư

a) Vốn đầu tư ngân sách địa phương

Tháng Hai, tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp đã gây ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh. Một số huyện, xã phải thực hiện giãn cách xã hội, đồng thời, kỳ nghỉ tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 diễn ra vào tháng Hai cũng phần nào ảnh hưởng đến tiến độ và giá trị thực hiện của các công trình, dự án.

Ước tính vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước tháng Hai đạt 86.880 triệu đồng, giảm 47,56% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 46.070 triệu đồng, giảm 38,89%; vốn ngân sách cấp huyện đạt 28.250 triệu đồng, giảm 52,36%; vốn ngân sách cấp xã đạt 12.560 triệu đồng, giảm 59,48%.

Tính chung hai tháng đầu năm 2021, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước ước đạt 269.491 triệu đồng, giảm 14,43% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh 129.522 triệu đồng, giảm 7,67%; vốn ngân sách cấp huyện đạt 99.765 triệu đồng, giảm 15,38%; vốn ngân sách cấp xã đạt 40.204 triệu đồng, giảm 29,14%.

b) Hoạt động đầu tư nước ngoài

Tính đến 19/02/2021, toàn tỉnh có 488 dự án có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động, với tổng số vốn đăng ký là 5.254.230 nghìn USD. Trong đó, từ đầu năm đến nay có 1 dự án đăng ký mới với số vốn đăng ký 25.530 nghìn USD. Các quốc gia có số dự án, vốn đầu tư chủ yếu là: Thứ nhất là Nhật Bản có 168 dự án, vốn đăng ký là 3.254.519 nghìn USD, chiếm 61,94% tổng vốn đăng ký; thứ hai là Hàn Quốc có 143 dự án, vốn đăng ký 729.807 nghìn USD, chiếm 13,89% tổng vốn đăng ký; thứ ba là Trung Quốc có 110 dự án, vốn đăng ký 638.768 nghìn USD, chiếm 12,16% tổng số vốn đăng ký.

2. Thương mại, dịch vụ

Trong tháng Hai, khi xuất hiện các ca lây nhiễm bệnh dịch trong cộng đồng ở các tỉnh lân cận (Quảng Ninh, Hải Dương, Hà Nội), Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 của tỉnh đã có những chỉ đạo nhanh chóng và quyết liệt. Ngay từ những ngày đầu tháng, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 248/UBND-KGVX ngày 02/02/2021 yêu cầu toàn thể nhân dân trong tỉnh thực hiện nghiêm

các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Theo đó, yêu cầu dừng hoạt động các quán ăn, quán ăn đêm, quán nước vỉa hè, cơ sở làm đẹp, phòng tập gym, tiệm cắt tóc gội đầu, dịch vụ massage; người dân được khuyến cáo không tổ chức tiệc, liên hoan cuối năm và tạm hoãn tổ chức đám cưới, đám hỏi, tiệc mừng... và thu hẹp quy mô tổ chức đám hiếu. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông được cho phép nghỉ học từ ngày 01/02/2021 theo Công văn số 212/UBND-KGVX ngày 31/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đặc biệt, sau khi xuất hiện trường hợp dương tính đầu tiên trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-CTUBND ngày 09/02/2021 yêu cầu thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đóng cửa toàn bộ các nhà hàng, quán ăn (cho phép bán thức ăn mang về), thực hiện lệnh giãn cách xã hội đối với huyện Yên Mỹ và Khoái Châu, phong tỏa xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ.

Do vậy, tháng Hai là tháng diễn ra tết Nguyên đán nhưng Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước đạt 3.508.062 triệu đồng, giảm 8,50% so với tháng trước và tăng 1,88% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng Hai ước đạt 2.590.042 triệu đồng, giảm 3,19% so với tháng trước, tăng 7,06% so với tháng cùng kỳ năm trước. Doanh thu bán lẻ hàng hóa giảm so với tháng trước chủ yếu là do các nhóm ngành sau: lương thực, thực phẩm giảm 1,62%; may mặc giảm 6,85%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình giảm 6,02%; gỗ và vật liệu xây dựng giảm 4,80%; ô tô con giảm 6,65%; phương tiện đi lại giảm 4,50%; hàng hóa khác giảm 4,96%. Bên cạnh một số nhóm hàng giảm, trong tháng cũng có một số mặt hàng có doanh thu tăng so với tháng trước như: nhóm hàng xăng dầu tăng 2,56%; vàng, kim loại quý tăng 3,26%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng Hai ước đạt 123.854 triệu đồng, giảm 23,31% so với tháng trước và giảm 6,66% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: dịch vụ lưu trú 3.740 triệu đồng, giảm 31,81% so với tháng trước và giảm 20,69% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ ăn uống 120.114 triệu đồng, giảm 23,01% so với tháng trước và giảm 6,14% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lữ hành tháng Hai ước đạt 250 triệu đồng, giảm 73,68% so với tháng trước và giảm 75,97% so với cùng kỳ năm trước. Do dịch Covid-19 bùng phát trở lại, các gia đình, đoàn thể hầu như đều dừng việc đi du lịch đầu năm đã làm cho doanh thu hoạt động du lịch, lữ hành giảm mạnh. Hơn nữa, trên địa bàn tỉnh chủ yếu phát triển các hoạt động du lịch tâm linh, du lịch đô thị; khách chủ yếu trong ngày; do các hoạt động lễ hội đầu năm hầu hết tạm dừng nên lượng khách đến địa bàn tỉnh giảm đáng kể; các nguồn thu từ công đức của tổ chức, người dân giảm nhiều.

Doanh thu dịch vụ khác tháng Hai ước đạt 793.916 triệu đồng, giảm 20,30% so với tháng trước và giảm 10,83% so cùng kỳ năm trước. Cụ thể: doanh thu dịch vụ kinh doanh bất động sản 601.750 triệu đồng, giảm 11,49% so với tháng trước; doanh thu dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ 101.754 triệu đồng, giảm 30,67%; doanh thu dịch vụ giáo dục và đào tạo 10.457 triệu đồng,

giảm 45,54%; doanh thu dịch vụ y tế 12.120 triệu đồng, giảm 12,49%; doanh thu dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí 4.125 triệu đồng, giảm 56,62%; doanh thu dịch vụ khác 63.710 triệu đồng, giảm 49,83%.

Tính chung hai tháng đầu năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 7.342.144 triệu đồng, tăng 3,10% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: thương nghiệp 5.265.489 triệu đồng, tăng 5,03%; lưu trú, ăn uống 285.360 triệu đồng, giảm 3,43%; doanh thu du lịch 1.200 triệu đồng, giảm 58,97%; doanh thu dịch vụ khác 1.790.095 triệu đồng, giảm 1,08%.

5. Chỉ số giá

a) Chỉ số giá tiêu dùng

Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 diễn ra vào đầu tháng Hai nên tình hình cung, cầu hàng hóa diễn ra sôi động. Các hoạt động sản xuất, dự trữ nguồn hàng phục vụ Tết đã diễn ra nhộn nhịp từ những tháng trước Tết. Lượng hàng hóa dồi dào, đa dạng chủng loại, hình thức mẫu mã đẹp, hàng hóa được tổ chức lưu thông thông suốt trên địa bàn tỉnh, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết của người dân. Hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, đại lý lớn tiếp tục là những địa điểm thu hút người tiêu dùng do tạo sự yên tâm cho người mua về nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu cũng như các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm và giá cả bình ổn. Nhiều cửa hàng mở cửa sớm và đóng cửa muộn trong tuần lễ mua sắm Tết cao điểm, nguồn hàng cung cấp ra thị trường không bị gián đoạn, không có hiện tượng thiếu hàng sốt giá, giảm mạnh hiện tượng đầu cơ tích trữ, găm hàng trong dịp Tết. Tuy nhiên, do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, sức mua tại các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ truyền thống có giảm hơn so với những năm trước. Tết năm nay, người dân tiếp tục có tâm lý không tích trữ nhiều hàng hóa trong dịp Tết và tiêu dùng tiết kiệm hơn bởi những khó khăn do đại dịch Covid gây ra trong năm qua.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Hai tăng 1,89% so với tháng trước. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 7 nhóm có chỉ số giá tăng, cụ thể: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,33%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,36%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 8,36%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,12%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%; giao thông tăng 1,06%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,49%. Có 3 nhóm có chỉ số giá giảm là: may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,40%; bưu chính viễn thông giảm 0,54%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,05%. Riêng nhóm dịch vụ giáo dục có chỉ số giá ổn định so với tháng trước.

So với tháng 12/2020, chỉ số giá tiêu dùng tháng này tăng 1,94%. Trong đó: nhóm hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống tăng 3,11%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,38%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 1,09%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 3,33%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,23%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,06%; dịch vụ giao thông tăng 4,02%; bưu chính, viễn thông giảm 0,75%; văn hóa, giải trí, du lịch tăng 0,01%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,51%. Riêng nhóm dịch vụ giáo dục ổn định so với tháng 12 năm trước.

So với tháng cùng kỳ năm 2020, chỉ số giá tiêu dùng tháng Hai giảm 0,40%. Trong đó, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,55%; đồ uống và thuốc lá giảm 1,06%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 3,09%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 2,26%; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,26%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,17%; dịch vụ giao thông giảm 7,88%; dịch vụ bưu chính, viễn thông giảm 2,27%; giáo dục tăng 0,15%; văn hóa, thể thao, giải trí giảm 2,07%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,30%.

Bình quân chung hai tháng đầu năm 2021, chỉ số giá tiêu dùng giảm 1,37% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống giảm 0,91%; đồ uống và thuốc lá giảm 1,46%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 2,94%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 1,95%; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,27%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,18%; dịch vụ giao thông giảm 9,47%; bưu chính, viễn thông giảm 2,06%; dịch vụ giáo dục tăng 0,16%; dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí giảm 2,02%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,05%.

b) Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá vàng tháng Hai giảm 0,38% so với tháng trước, giá bình quân ở mức 5.505.000 đồng/chỉ. Do tác động của dịch Covid-19 bùng phát trở lại và ảnh hưởng bởi xu thế thị trường vàng thế giới nên giá vàng giảm. Trong tháng có ngày 10/1 âm lịch (ngày Vía Thần tài), tuy nhiên theo quan sát, giá cuối ngày đã giảm 30.000 đồng/chỉ và sức mua “yếu”.

Cùng chiều với xu hướng giảm của vàng thì đồng đô la Mỹ tháng Hai giảm 0,31% so với tháng trước, mức giá bình quân là 23.114 đồng/USD.

6. Hoạt động vận tải

a) Hoạt động vận tải hành khách

Hoạt động vận tải hành khách trong tháng tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Do học sinh, sinh viên được nghỉ học đến khi có thông báo lại, dừng các hoạt động lễ hội, vui chơi, giải trí ở một số nơi nên lượng khách đi lại trong tháng giảm mạnh.

Vận tải hành khách tháng Hai ước đạt 1.229 nghìn lượt người vận chuyển và 67.582 nghìn lượt người luân chuyển, lần lượt giảm 15,50% về lượt người vận chuyển và giảm 15,58% về lượt người luân chuyển so với cùng kỳ năm 2020; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 63.913 triệu đồng, giảm 18,49%.

Tính chung hai tháng đầu năm 2021, vận tải hành khách ước đạt 2.837 nghìn lượt người vận chuyển và 156.827 nghìn lượt người luân chuyển, lần lượt giảm 5,11% về lượt người vận chuyển và giảm 6,90% về lượt người luân chuyển so với cùng kỳ năm 2020; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 141.594 triệu đồng, giảm 11,30%.

b) Hoạt động vận tải hàng hóa

Vận tải hàng hoá tháng Hai ước đạt 3.082 nghìn tấn vận chuyển và 121.470 nghìn tấn luân chuyển, lần lượt giảm 7,34% về tấn hàng hóa vận chuyển và giảm 2,82% về tấn hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ năm 2020; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 361.574 triệu đồng, giảm 1,64%.

Tính chung hai tháng đầu năm 2021, vận tải hàng hóa ước đạt 6.834 nghìn tấn vận chuyển và 281.900 nghìn tấn luân chuyển, lần lượt tăng 0,79% về tấn hàng hóa vận chuyển và tăng 0,60% về tấn hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ năm 2020; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 805.894 triệu đồng, tăng 0,56%.

Cả ba chỉ tiêu về doanh thu, khối lượng vận chuyển, khối lượng luân chuyển hàng hóa trong tháng Hai đều giảm mạnh so với tháng trước và chỉ tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước do tác động từ dịch Covid-19 nên nhu cầu vận chuyển hàng hóa cũng hạn chế hơn. Đồng thời, sau dịp tết Nguyên đán, nhu cầu vận tải hàng hóa thường giảm so với thời điểm trước Tết.

7. Hoạt động tài chính, ngân hàng

a) Thu ngân sách nhà nước

Thu ngân sách tháng Hai ước đạt 1.276.376 triệu đồng, tăng 28,48% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: thu nội địa 1.047.433 triệu đồng, tăng 44,26%; thu hải quan 228.943 triệu đồng, giảm 14,36%. Một số khoản thu trong tháng dự tính như sau: thu từ doanh nghiệp nhà nước 17.556 triệu đồng, giảm 26,79%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 116.825 triệu đồng, giảm 6,18%; thu từ khu vực ngoài quốc doanh 366.230 triệu đồng, tăng 130,47%; thu phí, lệ phí 28.390 triệu đồng, giảm 9,34%; thu thuế thu nhập cá nhân 82.012 triệu đồng, giảm 13,67%; các khoản thu về nhà đất 392.377 triệu đồng, tăng 72,71%;...

Tính chung hai tháng đầu năm 2021, thu ngân sách nhà nước ước đạt 3.066.816 triệu đồng, tăng 28,73% so với cùng kỳ năm 2020 và đạt 22,56% kế hoạch năm. Trong đó: Thu nội địa 2.550.000 triệu đồng, tăng 35,88% và đạt 25,01% kế hoạch; thuế xuất nhập khẩu 516.816 triệu đồng, tăng 2,20% và đạt 15,20% kế hoạch. Một số khoản thu nội địa như sau: Thu từ DNNN Trung ương 50.000 triệu đồng, tăng 30,80%; thu từ DNNN địa phương 11.500 triệu đồng, tăng 39,06%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 440.000 triệu đồng, tăng 14,50%; thu từ khu vực ngoài quốc doanh 813.000 triệu đồng, tăng 89,46%; thu lệ phí trước bạ 59.000 triệu đồng, tăng 2,28%; thuế thu nhập cá nhân 189.000 triệu đồng, giảm 4,02%; các khoản thu về nhà đất 876.100 triệu đồng, tăng 40,36%.

b) Chi ngân sách nhà nước địa phương

Tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 23/02/2021, chi ngân sách nhà nước địa phương đạt 1.717.885 triệu đồng, đạt 17,56% kế hoạch năm. Trong đó: chi đầu tư phát triển 778.386 triệu đồng, đạt 25,31% kế hoạch; chi thường xuyên 939.499 triệu đồng, đạt 14,0% kế hoạch. Một số lĩnh vực chi thường xuyên như

sau: chi sự nghiệp kinh tế 66.618 triệu đồng; chi giáo dục, đào tạo 332.588 triệu đồng; chi sự nghiệp y tế 81.814 triệu đồng; chi sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao 14.750 triệu đồng; chi đảm bảo xã hội 92.811 triệu đồng; chi quản lý hành chính 242.498 triệu đồng; chi khác 108.192 triệu đồng;...

c) Hoạt động ngân hàng

Ước tính tại thời điểm 28/02/2021, tổng nguồn vốn của các tổ chức tín dụng đạt 95.005.476 triệu đồng, giảm 0,90% so với thời điểm 31/12/2020. Trong đó: nguồn vốn huy động trong dân cư và các tổ chức kinh tế đạt 87.731.296 triệu đồng, giảm 1,26% và chiếm 92,34% tổng nguồn vốn.

Tổng dư nợ đối với nền kinh tế đạt 68.375.805 triệu đồng, tăng 0,22% so với thời điểm 31/12/2020. Trong đó: dư nợ cho vay ngắn hạn 47.608.436 triệu đồng, giảm 1,09%; dư nợ cho vay trung và dài hạn 20.767.369 triệu đồng, tăng 3,34%. Dư nợ cho vay bằng nội tệ 65.823.859 triệu đồng, tăng 0,01%; dư nợ cho vay bằng ngoại tệ 2.551.946 triệu đồng, tăng 5,74%. Về chất lượng tín dụng: nợ xấu (nhóm 3,4,5) là 765.080 triệu đồng (chiếm 1,12% tổng dư nợ), tăng 0,38% so với thời điểm 31/12/2020.

8. Một số hoạt động xã hội

a) Hoạt động văn hóa, thể thao

Ngày 30/01/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hỏa tốc số 208/UBND-KGVX về việc không tổ chức bắn pháo hoa đêm giao thừa Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 để bảo đảm các yêu cầu của công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Thông thường, dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán là thời điểm diễn ra các lễ hội, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, đời sống tinh thần của nhân dân, tạo không khí phấn khởi, vui tươi ở khắp các địa phương trong tỉnh. Dịp Tết năm nay, do dịch Covid-19 bùng phát trở lại, để thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh, các hoạt động tập trung đông người phải tạm dừng. Đặc biệt, ngày 15/02/2021 (tức ngày 04 tháng 1 năm Tân Sửu 2021), thành phố Hưng Yên còn thực hiện việc tạm thời đóng cửa các di tích do lượng du khách từ các địa phương ngoài tỉnh đến tham quan, chiêm bái tại các di tích trên địa bàn khá đông, làm quá tải, khó kiểm soát được tình hình phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, các ngành tổ chức tập luyện thể dục thể thao bằng các hình thức phù hợp, nâng cao sức khỏe để phòng, chống dịch bệnh; tạm dừng tổ chức các hoạt động thi đấu, giao lưu thể dục thể thao trong toàn tỉnh. Thực hiện công tác đào tạo, huấn luyện theo hình thức online, tập luyện tại gia đình; chuẩn bị tốt lực lượng vận động viên sẵn sàng tham gia thi đấu các giải quốc gia năm 2021.

b) Chăm lo các đối tượng chính sách và người có công

Nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021, Chủ tịch nước và Tỉnh ủy-HĐND-UBND-UBMTTQ tỉnh thăm, tặng quà cho các đối tượng là người có công với cách mạng, gia đình chính sách và hỗ trợ đối tượng xã hội. Cụ thể như sau:

Tặng 34.503 suất quà của Chủ tịch nước với kinh phí là 10.598,10 triệu đồng cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng.

Tặng 34.570 suất quà của Tỉnh ủy-HĐND-UBND-UBMTTQ tỉnh tới người có công, gia đình liệt sỹ, gia đình quân nhân làm nhiệm vụ tại quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa, Nhà giàn DK1 và các đơn vị chăm sóc nuôi dưỡng người có công trong và ngoài tỉnh. Tổng số tiền là 31.115,70 triệu đồng.

Ngoài ra, các địa phương đã trích ngân sách và vận động các tổ chức, cá nhân tặng 6.195 suất quà, trị giá 2.540,50 triệu đồng cho người có công và thân nhân người có công.

Tổ chức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tròn 90 tuổi và tròn 100 tuổi; thăm, tặng quà cho 31.712 người cao tuổi ở các độ tuổi 70, 75, 80, 85, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100 và trên 100 tuổi, tổng số tiền là 9.959,61 triệu đồng (trong đó ngân sách tỉnh là 9.775,05 triệu đồng; ngân sách cấp huyện là 136,36 triệu đồng; xã hội hóa 48,20 triệu đồng).

Hỗ trợ 6.011 hộ nghèo trên địa bàn tỉnh ăn Tết với tổng kinh phí 5.637,60 triệu đồng, trong đó tỉnh hỗ trợ với mức 300 nghìn đồng/hộ (ngân sách tỉnh 250 nghìn đồng/hộ; từ Quỹ Vì người nghèo 50 nghìn đồng/hộ).

Tặng 05 suất quà cho các cơ sở trợ giúp xã hội với định mức 2 triệu đồng/suất quà/trung tâm.

Hỗ trợ ăn tết cho 767 đối tượng đang nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở trợ giúp xã hội với định mức 300 nghìn đồng/người.

Toàn tỉnh thăm, tặng quà, trợ giúp (bằng tiền và hiện vật) cho 2.711 lượt trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nghèo với số tiền 894,71 triệu đồng, chủ yếu từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp.

Ngoài ra, có 2.952 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khác trong cộng đồng đã nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ trong dịp tết nguyên đán với số tổng tiền 828,80 triệu đồng.

c) Thực hiện chế độ đối với người lao động

Theo báo cáo từ các doanh nghiệp, năm 2020 không có doanh nghiệp nợ lương người lao động. Mức thưởng tết dương lịch năm 2021 trung bình là 300 nghìn đồng; mức thưởng tết Nguyên đán trung bình là 6,1 triệu đồng, cao nhất là 25 triệu đồng, thấp nhất là 4 triệu đồng.

d) Hoạt động y tế

Tính đến ngày 24/02/2021, tỉnh Hưng Yên ghi nhận 2 trường hợp dương tính với Covid-19 (các bệnh nhân số: 2062 và 2063). Từ 0h ngày 10/02/2021, thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ đối với huyện Yên Mỹ và huyện Khoái Châu theo nguyên tắc gia đình cách ly gia đình; thôn, khu phố cách ly thôn, khu phố; xã, thị trấn cách ly xã, thị trấn; yêu cầu người dân ở trong nhà, hạn chế tối đa ra ngoài, trừ các trường hợp thật sự cần thiết. Phong tỏa toàn bộ xã Yên Phú. Liên quan đến thông tin có thêm 1 ca nhiễm Covid-19 mới làm việc tại KCN Thăng Long II, qua xác minh cho thấy bệnh nhân là công nhân của Công ty TNHH Fuji Bakelite Việt Nam (địa chỉ tại huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên). Tuy nhiên, người này là ca nhiễm mà tỉnh Hải Dương ghi nhận.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo, phòng chống dịch Covid-19 về kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch Covid-19, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh đã triển khai nghiêm túc các biện pháp, phòng chống dịch Covid-19. Bên cạnh việc tổ chức cho người lao động khai báo y tế, yêu cầu người lao động phải đeo khẩu trang; đo thân nhiệt cho người lao động ngay tại cổng trước khi vào làm việc; bố trí khoảng cách hợp lý và an toàn cho người lao động trong lúc làm việc và nghỉ ngơi. Nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã khăn trương triển khai xét nghiệm sàng lọc Covid-19 cho người lao động.

e) Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ

Từ ngày 16/01/2021 đến ngày 15/02/2021, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đã phát hiện, đồng thời ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 22 vụ vi phạm môi trường với số tiền xử phạt 946 triệu đồng. Trong hai tháng đầu năm 2021 (tính từ ngày 16/12/2020 đến 15/02/2021), trên địa bàn tỉnh đã phát hiện 34 vụ vi phạm môi trường, xử lý 29 vụ, xử phạt 1.175 triệu đồng. Nguyên nhân xử phạt chủ yếu về vi phạm quản lý chất thải nguy hại, xả thải vượt quá tiêu chuẩn, quy chuẩn ra môi trường; tiếp nhận chất thải rắn không đúng quy định; khai thác đất trái phép;...

Từ ngày 16/01/2021 đến ngày 15/02/2021, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên không xảy ra vụ cháy, nổ nào. Trong hai tháng đầu năm 2021 (tính từ ngày 16/12/2020 đến 15/02/2021), trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 03 vụ cháy, không có vụ nổ.

f) An toàn giao thông

Theo số liệu của Ban An toàn giao thông tỉnh Hưng Yên, từ ngày 15/01/2021 đến 14/02/2021, toàn tỉnh xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông, đều là tai nạn đường bộ, làm chết 9 người, làm bị thương 7 người. So với tháng trước, số vụ tai nạn giảm 1 vụ, giảm 9,09%; số người chết tăng 1 người, tăng 12,50%; số người bị thương bằng với tháng trước.

Tính chung hai tháng đầu năm (15/12/2020 - 14/02/2021), toàn tỉnh đã xảy ra 21 vụ tai nạn giao thông, làm chết 17 người, làm bị thương 14 người. So với cùng kỳ năm 2020, số vụ tai nạn giảm 8 vụ, giảm 27,59%; số người chết giảm 6 người, giảm 26,09%; số người bị thương giảm 1 người, giảm 6,67%. 

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê;
- Đ/c Bí thư, Phó Bí thư TTTU, TVTU;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh uỷ;
- VP UBND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Đào Trọng Truyền